TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1739/2018/HN-ST
Ngày: 28/11/2018
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trịnh Đắc Phú

Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Trần Ngọc Thực
2/ Bà Lê Thị Nhung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Trang - cán bộ Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2015/TLST-HNGĐ, ngày 25/5/2015 về việc "Tranh chấp Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5114/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Trần Trà M**, sinh năm 1986
Địa chỉ: đường T, phường P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1976, Công ty Luật TNHH Thiên An thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ: Lầu 4, đường P, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Tran Kim H,** sinh năm 1968
Quốc tịch: Đan Mạch
Địa chỉ: đường N, quận O, Denmark.
Địa chỉ liên hệ: đường F, quận Y, Đan Mạch.

NHẬN THẤY:

Theo đơn xin ly hôn ngày 11/5/2015 và các bản tự khai của nguyên đơn - bà Lê Trần Trà M trình bày:

Vào năm 2010, bà gặp ông Tran Kim H tại Việt Nam. Bà và ông Tran Kim H tự nguyện tìm hiểu, quen biết nhau, yêu nhau và có 02 con chung tên là

Trần Kim Mỹ H (sinh ngày 08/11/2010) và Trần Kim Hoàng L (sinh ngày 05/01/2013). Nhưng đến năm 2013, bà và ông Tran Kim H mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn số 1690, quyển số 09 ngày 21 tháng 6 năm 2013. Bà M cho rằng cuộc sống vợ chồng giữa bà và ông H có nhiều mâu thuẫn, bất hòa và ngày càng nghiêm trọng không thể giải quyết được, tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, bà M nộp đơn xin được ly hôn với ông Tran Kim H tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam với yêu cầu Tòa cho bà được ly hôn với ông Tran Kim H để ổn định cuộc sống. Về con chung: có 02 con chung là Trần Kim Mỹ H (sinh ngày 08/11/2010) và Trần Kim Hoàng L (sinh ngày 05/01/2013); Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Trần Kim Mỹ H (Nữ) sinh ngày 08/11/2010 và Trần Kim Hoàng L (Nam) sinh ngày 05/01/2013, bà Lê Trần Trà M trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là trẻ Trần Kim Mỹ H và trẻ Trần Kim Hoàng L đến tuổi trưởng thành, bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng;

Về quan hệ tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Thư gửi cho Tòa án trả lời các câu hỏi theo thông báo số 152/UTTPDS-TA đề ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị đơn – ông Tran Kim H trình bày:

Hiện nay ông đang bị thi hành án tù giam tại Đan Mạch. Do đó ông không thể đến Đại sứ quán Việt Nam tại Vương quốc Đan Mạch để xin hợp thức hóa các văn bản, giấy tờ như Tòa án yêu cầu, tuy nhiên ông sẽ trình bày sự việc với ban quản lý trại giam, nơi ông đang tạm trú, để việc chức thẩm quyền tái chứng nhận về sự hiện diện của ông tại đây.

Về quan hệ hôn nhân: Nay bà M có yêu cầu xin ly hôn, ông tôn trọng các lý do mà bà Lê Trần Trà M đã liệt kê trong đơn ly hôn của mình, ông tán thành quyết định xin ly hôn của bà Lê Trần Trà M lý do là vì bà Lê Trần Trà M muốn được như thế.

Về quan hệ con chung: Ông đồng ý để bà M tiếp tục nuôi dưỡng hai đứa con chung mà không yêu cầu ông cấp dưỡng thêm bất cứ thứ gì. Tuy nhiên, bà M nên trao hai đứa con chung cho ông chăm sóc và dưỡng dục, trường hợp bà M muốn từ bỏ trách nhiệm đối với hai đứa con, hoặc chểnh mảng trong việc chăm sóc chúng.

Về quan hệ tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Bà Lê Trần Trà M và ông Tran Kim H vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận xét Chủ tọa và Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng đủ thủ tục tố tụng được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Lê Trần Trà M đối với bị đơn ông Tran Kim H. Về quan hệ con chung: Giao cho bà Lê Trần Trà M trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là trẻ Trần Kim Mỹ H (Nữ) sinh ngày 08/11/2010 và Trần Kim Hoàng L (Nam) sinh ngày 05/01/2013 đến tuổi trưởng thành, bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng;

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Lê Trần Trà M hiện đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin ly hôn với ông Tran Kim H hiện đang cư trú tại Vương quốc Đan Mạch, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 37; điểm a, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy, bà Lê Trần Trà M có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa do bận công việc. Đối với ông Tran Kim H, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện ủy thác tư pháp theo các công văn số 989/UTTPDS-TA ngày 05/8/2015; Công văn số 122/UTTPDS-TA ngày 24/02/2016; Công văn số 143/UTTPDS-TA ngày 16/6/2017; công văn số 152/UTTPDS-TA ngày 12/3/2018 để thông báo về việc thụ lý vụ án, thời gian xét xử và lấy ý kiến của ông Tran Kim H về việc xin ly hôn của bà My.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận được văn bản phản hồi từ Bộ Tư pháp theo các công văn số 4593/BTP-PLQT ngày 02/10/2015 về việc thực hiện ủy thác tư pháp; Công văn số 5617/BTP-PLQT ngày 25/11/2016 về việc kết quả ủy thác tư pháp; Công văn số 1040/CH-BTP ngày 27/10/2017; Công văn số 920/CH-BTP ngày 12/4/2018; Công văn số 1612/CH-BTP ngày 27/6/2018. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận được văn bản trả lời từ Tòa án có thẩm quyền của Vương quốc Đan Mạch, cũng như ý kiến của ông Tran Kim H. H□i ¢□ng xo x□ c□n c□ vo kho□n 1 □i□u 228 B□ lu□t T□ t□ng dh s□ n□m 2015, Tofg ti□n hfih xox□ v□ng m□t bfLê Trần Trà M và ông Tran Kim H.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn số 1690 quyển số 09 ngày 21/6/2013 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thì quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Trần Trà M và ông Tran Kim H là hợp pháp.

Xét yêu cầu của bà M xin được ly hôn với ông Tran Kim H, Hội đồng xét xử xét thấy hai bên sống ly thân đã lâu, xa cách về địa lý, tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Căn

cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có cơ sở xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân giữa bà Lê Trần Trà M và ông Tran Kim H không đạt được, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của bà M, cho bà M đ□□c ly hzn với ông Tran Kim H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Kim Mỹ H (Nữ) sinh ngày 08/11/2010 và Trần Kim Hoàng L (Nam) sinh ngày 05/01/2013, bà Lê Trần Trà M trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là trẻ Trần Kim Mỹ H và trẻ Trần Kim Hoàng L đến tuổi trưởng thành, bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng;

Về nợ chung vftf sản chung: Bà M khai khzng cyvfkhzng yp□u Tofg xem xo, np Tofg khzng gi□i quy□t.

Án phí hôn nhân sơ thẩm bà M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 232; Điều 262; Điểm d Khoản 1 Điều 469; Điểm b Khoản 1 Điều 470 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 121, Điều 122; Khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Trần Trà M và ông Tran Kim H được ly hôn.

2/ Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Trần Kim Mỹ H (Nữ) sinh ngày 08/11/2010 và Trần Kim Hoàng L (Nam) sinh ngày 05/01/2013, bà Lê Trần Trà M trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là trẻ Trần Kim Mỹ H và trẻ Trần Kim Hoàng L đến tuổi trưởng thành, bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng;

- Ông Tran Kim H được quyền lui tới thăm nom con, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Toà án có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con;

3/ Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm bà Lê Trần Trà M phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), được cấn trừ vào số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai thu phí số AG/2010/08593 ngày 21/5/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lê Trần Trà M và ông Tran Kim H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đắc Phú